

CÔNG BỐ THÔNG TIN / INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
- State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Company name: Tổng công ty Viglacera - CTCP/Viglacera Corporation-JSC
- Mã chứng khoán/Stock symbol: VGC
- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Đại mỗ, Hà Nội/16th & 17th Floor, Viglacera Tower, No 1 Thang Long Avenue, Dai mo ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: 024.35536660 Fax/Fax: 024.35536671
- Người thực hiện công bố thông tin/Person to disclose information: Bà/Mrs. Trần Thị Minh Loan
Chức vụ/Position: Người được ủy quyền thực hiện Công bố thông tin/Person authorised to disclose information
Loại CBTT/Disclosure type: ☐ Định kỳ/Periodic ☐ Bất thường/Extraordinary ☒ 24h/24h ☐ Khác/Others

Công bố thông tin / Information disclosure:

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố thông tin: Ngày 28/11/2025, Tổng công ty Viglacera - CTCP nhận được Quyết định số 1418/QĐ-DNL ngày 05/11/2025 của Chi Cục thuế doanh nghiệp lớn về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo biên bản kiểm tra thuế.

Tổng công ty Viglacera - CTCP công bố thông tin để các quý cổ đông và nhà đầu tư được biết.

Viglacera Corporation - JSC (“VGC”) disclosed:

In 28/11/2025 Viglacera Corporation - JSC receives the Decision 1418/QĐ-DNL date 5/11/2025 issued by Large enterprise Tax department regarding the Administration penalty for tax violation, the Decision based on tax checking minutes.

Viglacera Corporation - JSC announces this information for shareholders and investors to know.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin này / *We hereby certify that the information disclosed above is correct and will bear the responsibility to the law for its content.*

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty ngày 28/11/2025 tại đường dẫn /
This information has been published on the Corporation’s website on November 28, 2025:
<https://www.viglacera.com.vn>

Nơi nhận/Receipt:

- Như kính gửi/As regard;
- Lưu/Archive: VP, TCKT/HO, F&A

Đại diện tổ chức
Company representative
Người được Ủy quyền CBTT
Authorised person to Disclose information


Trần Thị Minh Loan

Số: 1418/QĐ-DNL
BỘ XÂY DỰNG
CÔNG TY VIGLACERA - CTC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 995.....
Ngày 28 tháng 11 năm 2025..

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ DOANH NGHIỆP LỚN

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng thuộc Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;

Căn cứ công văn số 630/CT-TTKT ngày 16/04/2025 của Cục Thuế về việc xây dựng chuyên đề kiểm tra đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-DNL ngày 09/7/2025 của Chi Cục trưởng Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-DNL ngày 09/7/2025 của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc phân công Phó Chi cục trưởng ký thay các văn bản thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-DNL ngày 09/10/2025 của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc kiểm tra thuế tại Tổng công ty Viglacera - CTCP;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 28/10/2025 giữa Đoàn kiểm tra với Tổng công ty Viglacera - CTCP;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thuế số 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tổng công ty Viglacera - CTCP;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17 tòa nhà Viglacera, số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội;

Mã số thuế: 0100108173

Được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108173 ngày 22/7/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 11 ngày 7/10/2025.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.
- Khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Điểm d khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế năm 2019, điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

4. Các tình tiết tăng nặng: Không áp dụng.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không áp dụng.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Tổng số tiền xử phạt hành chính: 120.536.028 đồng (*bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi tám đồng*), cụ thể:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (20% số tiền thuế khai thiếu) số tiền: 114.036.028 đồng, trong đó:

+ Tiền phạt hành vi khai sai thuế TNDN, tiểu mục 4254, số tiền là 102.443.949 đồng (trong đó: năm 2023 là 3.578.666 đồng; năm 2024 là 98.865.283 đồng).

+ Tiền phạt hành vi khai sai thuế TNCN, tiểu mục 4268, số tiền 11.592.079 đồng (trong đó: năm 2023 là 6.632.216 đồng; năm 2024 là 4.959.863 đồng).

- Phạt về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, tiểu mục 4254, số tiền 6.500.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào NSNN là 570.180.139 đồng (*bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng*), trong đó:

+ Thuế TNDN, tiểu mục 1052, số tiền là 512.219.746 đồng (trong đó: năm 2023 là 17.893.332 đồng; năm 2024 là 494.326.414 đồng).

+ Thuế TNCN, tiểu mục 1001, số tiền là 57.960.393 đồng (trong đó: năm 2023 là 33.161.080 đồng, năm 2024 là 24.799.313 đồng).

- Buộc nộp đủ tiền chậm nộp tiền thuế vào NSNN là 40.656.536 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng*), trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN, tiểu mục 4918, số tiền là 33.460.834 đồng (trong đó: năm 2023 là 3.059.760 đồng; năm 2024 là 30.401.074 đồng).

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN, tiểu mục 4917, số tiền là 7.195.702 đồng (trong đó: năm 2023 là 5.670.545 đồng; năm 2024 là 1.525.158 đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 22/10/2025, Tổng công ty Viglacera – CTCP có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 22/10/2025 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền xử phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế phải nộp NSNN là 731.372.703 đồng (*bằng chữ: Bảy trăm ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm linh ba đồng*).

- Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau kỳ tính thuế 12/2024 số tiền 6.420.414 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Anh Tuấn là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Viglacera - CTCP có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản thu Ngân sách nhà nước 7111 tại phường Đại Mỗ (mã đơn vị hành chính: 00637), Kho bạc nhà nước: Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I (Mã kho bạc: 0022), đơn vị thụ hưởng: Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, mã cơ quan quản lý thu: 1131367.

Nếu quá thời hạn mà Tổng công ty Viglacera - CTCP không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty Viglacera - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các Phòng: Quản lý thuế số 3; Phòng Tổng hợp, nghiệp vụ và hỗ trợ người nộp thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. /✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Q. Chi cục trưởng (để b/c);
- Ban Kiểm tra (để biết);
- Lưu: VT, QLT4 (02b).

f
79

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Hưng
Nguyễn Tiến Hưng